

Số: 1554/QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế được triển khai tại Bệnh viện Bình Dân do BS Trần Vĩnh Hưng chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5537/QĐ-SYT ngày 08/8/2017 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế; Quyết định số 3567/QĐ-SYT ngày 25/4/2019 của Sở Y tế về kiện toàn Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế;

Theo đề nghị của Bệnh viện Bình Dân tại hồ sơ số 1312000104 ngày 28 tháng 10 năm 2020 về đề nghị phê duyệt danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện Bình Dân do bác sĩ Trần Vĩnh Hưng chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế ngày 19/11/2020 về việc thẩm định danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Bình Dân;

Theo đề nghị của phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Bình Dân do BS Trần Vĩnh Hưng chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật tại địa chỉ số 371, đường Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (danh mục đính kèm).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là cơ sở pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển tuyến, thanh toán chi phí khám chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phân đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Điều 3. Giám đốc Bệnh viện Bình Dân chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các kỹ thuật

KHC



theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì cơ sở phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

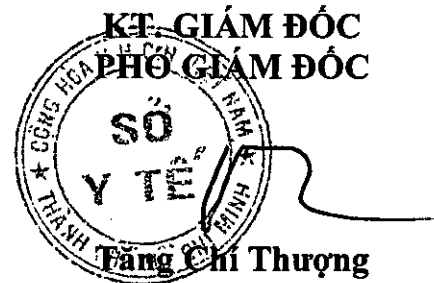
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng/Phó các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, Giám đốc Bệnh viện Bình Dân và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

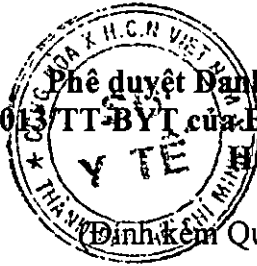
Handwritten mark

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, NVY; (LHNT) .



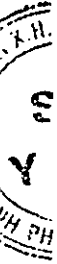
Phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế được triển khai tại Bệnh viện Bình Dân do BS Trần Vĩnh Hưng chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật.



Đính kèm Quyết định số 1354/QĐ-SYT ngày 24/11/20 của Sở Y tế TPHCM

STT	TT43/21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			3			
			A	B	C	D
II. NỘI KHOA						
Đ. TIÊU HÓA						
1	248	Đặt dẫn lưu đường mật, đặt stent đường mật qua da dưới hướng dẫn của siêu âm C- ARM	x	x		
G. HÔ HẤP						
2	432	Chọc hút mũ màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
3	433	Chọc hút khí, mũ màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính	x	x		
4	434	Sinh thiết u trung thất dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính	x	x		
5	435	Sinh thiết u trung thất dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
K. THẬN TIẾT NIỆU						
6	480	Rút catheter tĩnh mạch trung tâm chạy thận nhân tạo cấp cứu	x	x	x	
7	481	Rút catheter tĩnh mạch đùi chạy thận nhân tạo cấp cứu	x	x	x	
8	484	Đặt ống thông niệu quản qua nội soi (sonde JJ) có tiền mê	x	x		
9	485	Nội soi bàng quang chẩn đoán có gây mê (Nội soi bàng quang không sinh thiết)	x	x		
10	486	Nội soi bơm rửa niệu quản sau tán sỏi ngoài cơ thể có gây mê	x	x		
11	487	Nội soi bàng quang để sinh thiết bàng quang đa điểm có gây mê	x	x		
12	488	Nội soi bàng quang lấy sỏi, dị vật có gây mê	x	x		
13	489	Nội soi đặt catheter bàng quang - niệu quản để chụp UPR có gây mê	x	x		

Kac



14	490	Nội soi bàng quang và bơm hóa chất có gây mê	x	x		
15	491	Nội soi bàng quang gấp dị vật bàng quang có gây mê	x	x		
16	492	Nội soi bàng quang có gây mê	x	x		
17	493	Rút sonde JJ qua đường nội soi bàng quang có gây mê	x	x		
18	494	Rút sonde Modelage qua đường nội soi bàng quang có gây mê	x	x		
19	495	Thận nhân tạo chu kỳ (Quả lọc, dây máu 06 lần)	x	x	x	
20	498	Đặt catheter một nòng hoặc hai nòng tĩnh mạch đùi để lọc máu	x	x	x	
L. TIÊU HÓA						
21	503	Test thở C13 tìm Helicobacterpylori	x	x		
N. DỊCH - MIỄN DỊCH LÂM SÀNG						
22	628	Theo dõi và chăm sóc người bệnh sốc phản vệ 72 giờ đầu	x	x		
O. CÁC KỸ THUẬT KHÁC (TTLT 37)						
23	654	Chọc rửa màng phổi	x	x	x	
24	655	Thay rửa hệ thống dẫn lưu màng phổi	x	x	x	
V. DA LIỄU						
D. PHẪU THUẬT						
25	90	Phẫu thuật sùi mào gà đường kính 5cm trở lên	x	x	x	
XV. TAI MŨI HỌNG						
26	368	Trích áp xe vùng đầu cổ	x	x	x	x
27	376	Nạo vét hạch cổ tiết căn sử dụng dao siêu âm/ Ligasure	x	x		
28	377	Nạo vét hạch cổ chọn lọc sử dụng dao siêu âm/ Ligasure	x	x		
29	378	Nạo vét hạch cổ chức năng sử dụng dao siêu âm/ Ligasure	x	x		
30	381	Phẫu thuật cắt tuyến giáp sử dụng dao siêu âm/ Ligasure	x	x		
31	382	Phẫu thuật nội soi cắt tuyến giáp sử dụng dao siêu âm	x	x		
32	391	Phẫu thuật mở cạnh cổ lấy di vật (di vật thực quản, hóa khí...)	x	x		
XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG						

L. KỸ THUẬT THĂM DÒ, LƯỢNG GIÁ, CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG						
33	219	Chăm sóc điều trị loét do đè ép độ I, độ II	x	x	x	x
34	220	Chăm sóc điều trị loét do đè ép độ III	x	x	x	
35	221	Chăm sóc điều trị loét do đè ép độ IV	x	x		
XVIII. ĐIỆN QUANG						
C. CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN (CT)						
10. Chụp cắt lớp vi tính cột sống, xương khớp từ 1-32 dãy						
36	266	Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi trên	x	x		
37	267	Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi dưới	x	x		
11. Chụp cắt lớp vi tính cột sống, xương khớp từ 64-128 dãy						
38	279	Chụp cắt lớp vi tính tầm soát toàn thân	x	x		
39	280	Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi trên	x	x		
40	281	Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi dưới	x	x		
D. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP						
41	681	Chụp và nút mạch điều trị phì đại lạnh tĩnh tuyến tiền liệt	x	x		
42	682	Điều trị phì đại lạnh tĩnh tuyến tiền liệt bằng nút động mạch tuyến tiền liệt	x	x		
43	683	Nút động mạch trong điều trị chảy máu do ung thư tuyến tiền liệt	x	x		
XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU						
A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU						
44	77	Định lượng PIVKA (Proteins Induced by Vitamin K)	x			
C. TẾ BÀO HỌC						
45	153	Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán tế bào học (não tủy, màng tim, màng phổi, màng bụng, dịch khớp, rửa phế quản...) bằng máy phân tích huyết học tự động	x	x	x	
L. TẾ BÀO HỌC						
46	605	Huyết đồ (bằng hệ thống tự động hoàn toàn)	x	x		
XXIII. HÓA SINH						
A. MÁU						
47	34	Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15- 3)	x	x		

H VIỆN
 Ồ
 TẾ
 HỒ CH

Handwritten signature

48	50	Định lượng CRP hs (C-Reactive Protein high sensitivity)	x	x	x	
49	168	Định lượng Vancomycin	x			
B. NƯỚC TIỂU						
50	183	Định lượng Cortisol	x	x		
51	187	Định lượng Glucose	x	x	x	
52	205	Định lượng Ure	x	x	x	
E. DỊCH CHỌC DÒ (Dịch màng bụng, màng phổi, màng tim...)						
53	218	Đo hoạt độ LDH	x	x		
G. CÁC KỸ THUẬT KHÁC (TTLT 37)						
54	228	Định lượng CRP	x	x	x	
55	230	Định lượng p2PSA	x	x		
56	244	Phản ứng CRP	x	x	x	
57	259	Canxi, Phospho định tính	x	x	x	
XXIV. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG						
A. VI KHUẨN						
58	99	Treponema pallidum RPR định tính và định lượng	x	x		
B. VIRUS						
4. Dengue virus						
59	183	Dengue virus NS1 Ag test nhanh	x	x	x	x
60	187	Dengue virus IgM/IgG test nhanh	x	x	x	x
E. CÁC KỸ THUẬT KHÁC (TTLT 37)						
XXV. GIẢI PHẪU BỆNH VÀ TẾ BÀO HỌC						
61	74	Nhuộm phiến đồ tế bào theo Papanicolaou	x	x	x	
62	86	Xét nghiệm giải trình tự gen	x			
63	83	Xét nghiệm PCR	x			
64	88	Xét nghiệm nhiễm sắc thể đồ	x	x		
65	61	Nhuộm hóa mô miễn dịch cho mỗi một dấu ấn	x	x		
66	90	Xét nghiệm sinh thiết tức thì bằng cắt lạnh	x	x		
67	93	Xét nghiệm đột biến gen EGFR	x			
68	94	Xét nghiệm đột biến gen KRAS	x			
69	95	Xét nghiệm đột biến gen BRAF	x			
70	96	Xét nghiệm đột biến gen NRAS	x			

71	104	Xét nghiệm các gen gây ung thư đại tràng và tụy	x			
72	105	Xét nghiệm các gen gây ung thư tiền liệt tuyến và melanoma	x			
XXVII. PHẪU THUẬT NỘI SOI						
Đ. TIẾT NIỆU-SINH DỤC						
4. Tuyến tiền liệt						
73	398	Nội soi bóc u tiền liệt tuyến lành tính	x	x		

lu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HỒ CHÍ MINH